

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày 07- 5- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Công Nghĩa
2. Ông Trần Trọng Sơn

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Vĩnh L, tên gọi khác: "L Tuyên", sinh ngày 20 tháng 6 năm 1990 tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961; có vợ: Nguyễn Lan T (đã ly hôn); con Nguyễn Thực Q, sinh năm năm 2014; quá trình nhân thân: Ngày 17/11/2007 và ngày 10/06/2012 bị Công an huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích"; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 18/11/2019 cho đến nay. Theo lệnh trích xuất, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người làm chứng:

- Anh Ngô Quang B, sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - vắng mặt
- Anh Trần Văn H, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - vắng mặt
- Anh Nguyễn Tiến L, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ dân phố D, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - vắng mặt
- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1957; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - vắng mặt
- Anh Trần Văn H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình - vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 17/11/2019 tại nhà ông Nguyễn Văn T, lực lượng Công an thị xã B phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang các đối tượng gồm: Nguyễn Vĩnh L, Ngô Quang B, Trần Văn H, Nguyễn Tiến L đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra phòng ngủ của Nguyễn Vĩnh L phát hiện ở vị trí trên bàn mà các đối tượng đang ngồi có 01 gói nilon màu trong suốt bên trong chứa 02 viên nén hình tròn, màu hồng, dạng thuốc tân dược, nghi là chất ma túy. Quá trình điều tra Nguyễn Vĩnh L khai nhận nguồn gốc số ma túy trên là do nhu cầu sử dụng ma túy nên vào ngày 14/11/2019 trên đường từ Hà Nội về Quảng Bình, khi đến đường tránh thành phố V, tỉnh Nghệ An, L dừng xe mua nước uống và tình cờ gặp hỏi mua 05 viên ma túy tổng hợp dạng hồng phiến với giá 500.000 đồng của một thanh niên lái xe taxi không biết họ tên, địa chỉ, L đưa về nhà cất giấu để sử dụng.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa 02 viên nén hình tròn, màu hồng, dạng thuốc tân dược; 01 vỏ chai nhựa màu trắng, dung tích 330ml, đã qua sử dụng.

Ngày 18/11/2019, Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã ra Quyết định trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 970/GĐ-CP09 ngày 21/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,201g. Đây là chất nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Liên quan trong vụ án, đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Vĩnh L, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiến hành điều tra làm rõ để xử lý sau. Các đối tượng Ngô Quang B, Trần Văn H và Nguyễn Tiến L đã có hành vi sử dụng ma túy cùng với Nguyễn Vĩnh L nhưng do không có sự trao đổi, bàn bạc hay góp tiền mua ma túy để sử dụng. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ đề nghị Công an thị xã B xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Nghị định số 167/NĐ- CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKSTXBĐ, ngày 26/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Nguyễn Vĩnh L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị:

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh L từ 15 đến 18 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Về vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư, số 970/GĐ- PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đã được niêm phong và 01 vỏ chai nhựa màu trắng, dung tích 330ml, đã qua sử dụng.

Về hình phạt bổ sung: Không

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Vĩnh L phải nộp 200.000 đồng tiền án phí để sung vào công quỹ nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với bản Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, không tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Vĩnh L tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bản kết luận giám định cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 17/11/2019, Nguyễn Vĩnh L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,201g chất ma túy Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Đây là chất nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ bị pháp luật Việt Nam nghiêm cấm tàng trữ trái phép. Chính bị cáo cũng thừa nhận hành vi của mình đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Quá trình phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Methamphetamine là chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm tàng trữ trái phép nhưng chỉ vì nghiện ngập và để có ma túy sử dụng, bị cáo đã bất chấp sự nguy hại của ma túy và bất chấp sự nghiêm trị của pháp luật, đã cố tình mua và tàng trữ 0,201g ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích, gây nghiện đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma túy đã làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là một trong những nguyên nhân làm lây truyền các bệnh nguy hiểm cho con người, bị xã hội lên án. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xét xử nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Tình tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bố bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba. Vì vậy, cần căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có điều kiện sửa chữa, tu dưỡng, rèn luyện lại bản thân để trở thành người công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt là phù hợp và tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận để xem xét.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có nghề nghiệp nhưng thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng: Xét thấy 01 phong bì thư số 970/GĐ- PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên ngoài ghi “mẫu ký hiệu A”, bên trong chứa 0,119g chất ma túy Methamphetamine sau giám định, kèm theo vỏ bao gói, đã được niêm phong là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu huỷ là phù hợp. Đối với 01 vỏ chai nhựa màu trắng, dung tích 330ml, đã qua sử dụng, hiện không có giá trị sử dụng nên cần căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu huỷ là phù hợp.

[9]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Vĩnh L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vĩnh L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh L 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 18/11/2019

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư, số 970/GĐ- PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đã được niêm phong và 01 vỏ chai nhựa màu trắng, dung tích 330ml, đã qua sử dụng (Vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Viện kiểm sát nhân dân thị xã B với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B ngày 20 tháng 4 năm 2020.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Vĩnh L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước;

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- THADS thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo và người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà

